

HĐTL VN30- TIẾP TỤC DAO ĐỘNG MẠNH

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 28/04/2021

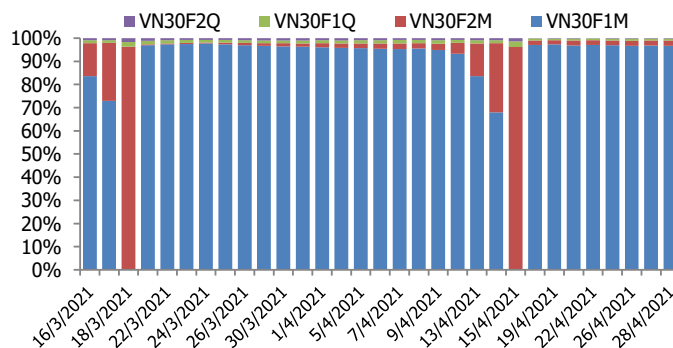
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2105	20/5/2021	22	1275.00	29,332
VN30F2106	17/6/2021	50	1270.10	666
VN30F2109	16/9/2021	141	1262.00	246
VN30F2112	16/12/2021	232	1262.60	78

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến +10 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 10,25 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2105 giảm xuống -19,06 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 giảm xuống mức -23,96 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Basis vẫn duy trì trạng thái âm từ -19,06 đến -32,06 điểm là biểu hiện của sự do dự và lo ngại đối với xu hướng thị trường trong ngắn hạn.
- Thị trường sau nhiều phiên bị dồn nén cũng đã tăng bù để củng cố thêm vùng đáy kỹ thuật. Dấu hiệu được trông đợi nhất là thanh khoản vẫn giữ ở mức cao và khối ngoại đã duy trì mua ròng. Về kỹ thuật, thị trường đã tạo được một vùng đệm cho đáy ngắn hạn, khu vực phía trên là vùng cản 1.300 điểm sẽ có sự biến động, tuy nhiên với những tín hiệu tích cực cả bên trong và bên ngoài như hiện tại thì không đáng lo ngại, quán tính tăng điểm của thị trường vẫn đang chiếm ưu thế. Hỗ trợ gần đối với VN-Index và VN30 lần lượt 1200-1215 điểm và 1263-1270 điểm.
- Chiến lược giao dịch theo vùng dao động nhiều khả năng sẽ phù hợp hơn chiến lược giao dịch theo xu hướng. Vùng dao động mới có thể sẽ được thiết lập với cận trên là khu vực 1286-1290 điểm, còn cận dưới sẽ là khu vực giá thấp hơn ở 1258-1263 điểm - đây có thể là vùng canh Long phù hợp cho các vị thế trung hạn. Đối với những vị thế giao dịch trong ngày có thể quan sát các tín hiệu khi chỉ số va chạm tại các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự. Kháng cự 1283; 1293; 1296 điểm và hỗ trợ 1268; 1263 và 1258 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chỉ số tiếp dao động trong biên độ rộng với hỗ trợ kỹ thuật 1260-1265 điểm và cận trên 1286-1293 điểm. Hoạt động Long, Short sẽ theo dõi phản ứng của chỉ số khi test các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự trên.

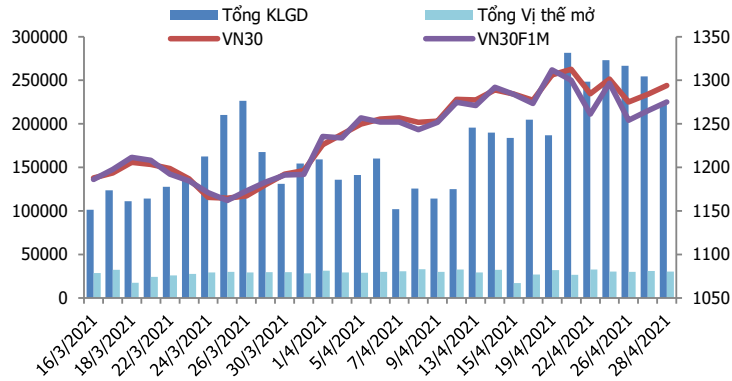
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xem xét mở vị thế Long trung hạn nếu chỉ số có nhịp retest thành công khu vực hỗ trợ 1263-1268 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

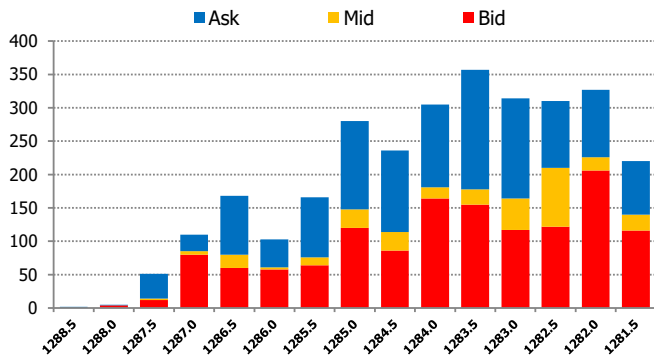
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2105	1275.0	0.79	222,974	-12.2	29,332	-2.5
VN30F2106	1270.1	0.24	429	-1.2	666	0.0
VN30F2109	1262.0	-0.24	35	-59.3	246	-1.2
VN30F2112	1262.6	-0.25	31	-50.8	78	0.0
Tổng			223,469	-12.2	30,322	-2.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



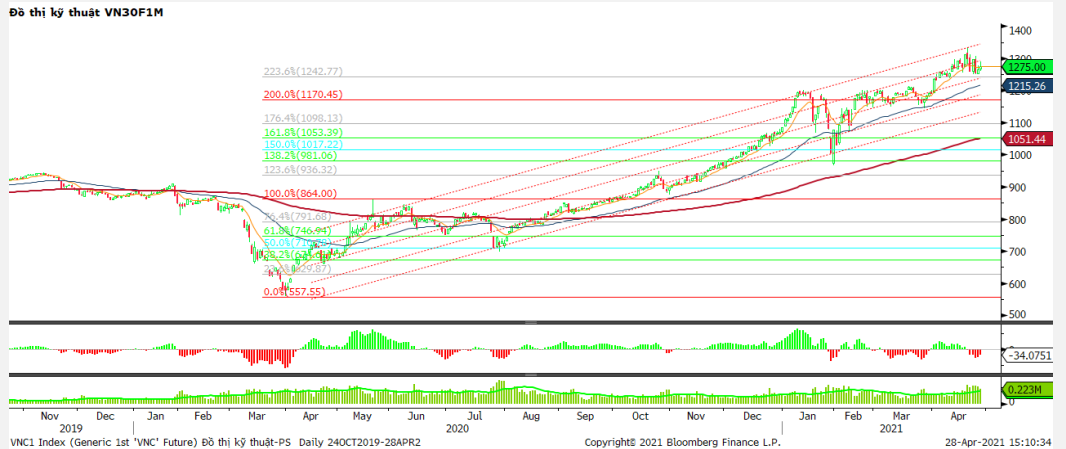
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến +10 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 10,25 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 223.469 hợp đồng, giảm 12,2%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 5 với 222.974 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2105 là 1295,07 điểm (cao hơn 20,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2106 là 1296,35 điểm (+26,25 điểm), VN30F2109 là 1300,53 điểm (+38,53 điểm) và VN30F2112 là 1304,73 điểm (+42,13 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1263-1268	1253-1258	1240-1248
Kháng cự	1283-1286	1293-1296	1316-1320

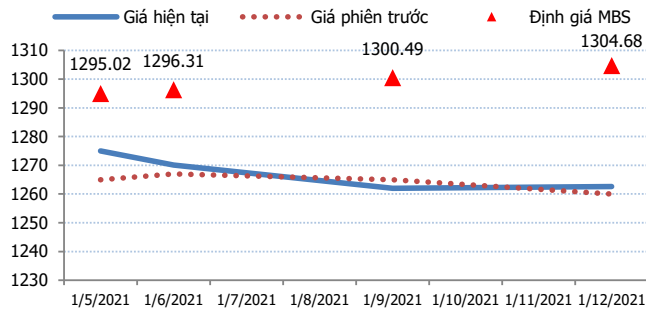
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-4.9	2.00	-6.9	-1.18
VN30F1Q - VN30F1M	-13	0.00	-13	-1.78
VN30F1Q - VN30F2M	-8.1	-2.00	-6.1	-0.6
VN30F2Q - VN30F1M	-12.4	-5.00	-7.4	-4.26
VN30F2Q - VN30F2M	-7.5	-7.00	-0.5	-3.08
VN30F2Q - VN30F1Q	0.6	-5.00	5.6	-2.48

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



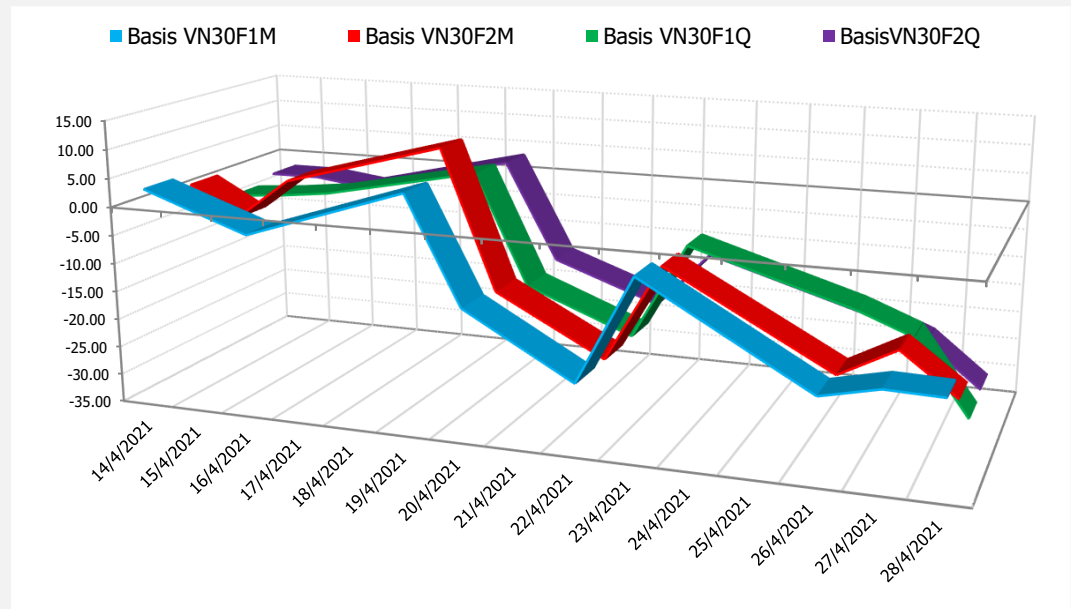
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -3,2 đến +10 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 10,25 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2105 giảm xuống -19,06 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 giảm xuống mức -23,96 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -13 điểm đến +0,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2106-VN30F2105) giảm xuống mức -4,9 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

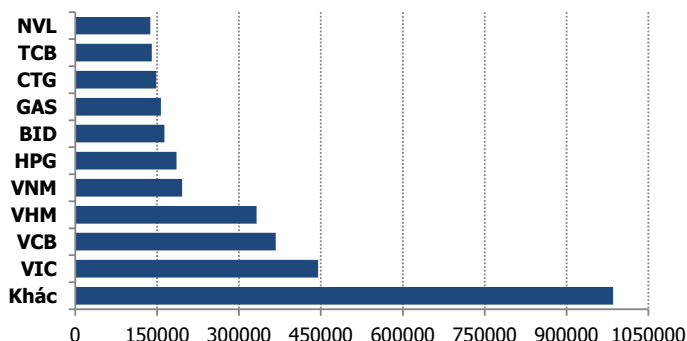
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



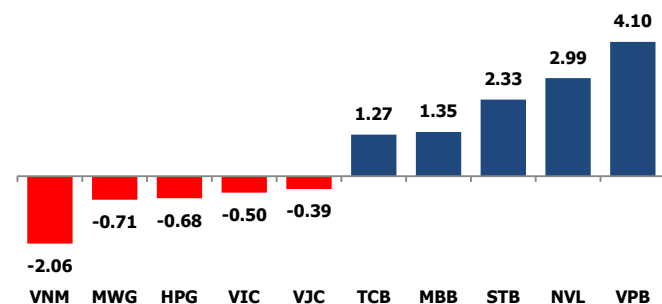
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1229.55	1294.06
Thay đổi	9.80	10.25
%Chg	0.80	0.80
YTD	11.39	20.85
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,611.37	3,256.07
P/E	17.95	15.14
P/B	2.52	2.76

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



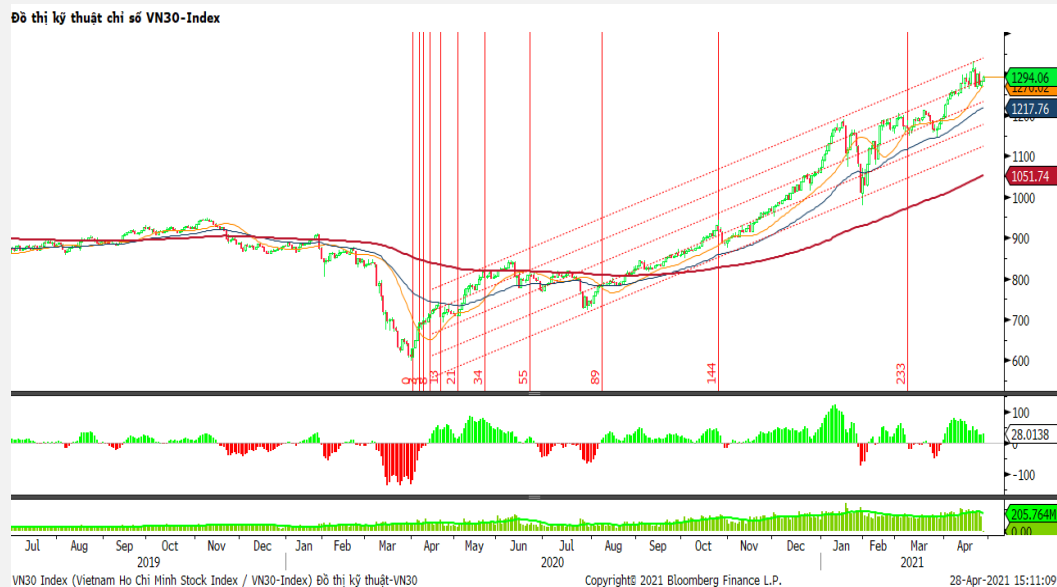
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm VN30 có 21 mã tăng giá, 7 mã giảm và 2 mã đứng giá. NVL bật tăng mạnh vào cuối phiên và dẫn đầu sắc xanh với đà tăng hơn 5%, STB tiến sát ngay sau với hơn 4%, VPB xanh trên 3%, PLX, VRE và MBB là những mã tăng hơn 2%. TCB, TCH, MSN và SBT nhích hơn 1%. Ngược lại, VNM là mã giảm mạnh nhất nhóm khi sụt hơn 2%, MWG và PDR giảm trên 1%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,25 điểm (0,80%) lên 1294,06 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 214,86 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.900 tỷ đồng.

Giao dịch khối ngoại là điểm sáng khi họ tiếp tục mua ròng với giá trị 386 tỷ đồng và nhiều khả năng Fubon FTSE Vietnam ETF tiếp tục mua vào. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm có VHM (185,97 tỷ đồng), STB (139,16 tỷ đồng), MSN (101,49 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,229.55	0.80	17.95	11.39
Dow Jones	33,984.93	0.01	26.32	11.04
S&P500	4,186.72	(0.02)	31.76	11.47
Nikkei 225	29,053.97	0.21	32.58	5.87
Shanghai	3,457.07	0.42	16.93	(0.46)
DAX	15,303.79	0.36	43.65	11.55
Vàng	1,766.66	(0.56)		(6.94)
Dầu WTI	63.97	0.17		31.84

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/04/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng lâu bền	-0.30%	1.60%	1.60%
Thứ Ba - 27/04/2021			
Nhật- Lãi suất	-0.10%	-0.10%	-0.10%
Thứ Tư - 28/04/2021			
Mỹ- Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	0.594M		0.090M
Thứ Năm - 29/04/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	547K	549K	
Thứ Sáu - 30/04/2021			
Đức- GDP	0.30%	-1.50%	
Thứ Hai - 26/04/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall giảm sau khi Fed giữ nguyên lãi suất. Đóng cửa, chỉ số S&P 500 giảm 0,08% xuống 4.183,18, mặc dù đã chạm mức kỷ lục trong trước đó trong phiên. Chỉ số Dow Jones giảm 164 điểm, đóng cửa ở mức 33.820,38 điểm, do cổ phiếu Amgen mất 7,2% vì kết quả kinh doanh đáng thất vọng. Nasdaq Composite giao dịch thấp hơn 0,28% xuống 14.051,03 điểm.
- Giá dầu Brent tương lai tăng 85 cent, tương đương 1,3%, lên 67,27 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 92 cent, tương đương 1,5%, lên 63,86 USD/thùng. Tồn kho dầu thô tại Mỹ trong tuần kết thúc ngày 23/4 tăng 90.000 thùng, theo cơ quan thông tin năng lượng Mỹ (EIA), thấp hơn dự báo tăng 659.000 thùng từ aiới nhân tích.
- Giá vàng ngày 28/4 tăng sau khi Fed giữ nguyên chính sách lãi suất, tái khẳng định tiếp tục hỗ trợ đà phục hồi kinh tế. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 5,7 USD lên 1.781,5 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,3% xuống 1.773,9 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, NVL và STB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, VPB đóng góp 4,10 điểm chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.75	56,000	-0.53	1.80%	876.097	-0.68	10.23	2.81
VPB	Banks	9.67	55,000	3.38	4.17%	951.88	4.10	11.89	2.41
TCB	Banks	8.70	39,950	1.14	2.28%	242.674	1.27	9.81	1.78
VIC	Real Estate Management & Development	8.49	131,500	-0.45	2.62%	212.376	-0.50	77.86	5.41
VNM	Food Products	7.44	93,700	-2.09	2.46%	475.383	-2.06	19.64	6.26
MBB	Banks	4.85	30,250	2.20	4.05%	527.615	1.35	8.37	1.65
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.84	80,800	0.12	1.50%	110.472	0.08	17.12	3.81
NVL	Real Estate Management & Development	4.55	128,000	5.35	8.02%	270.2	2.99	32.17	4.93
VHM	Real Estate Management & Development	4.53	100,900	0.90	2.90%	580.227	0.52	12.14	3.87
MWG	Specialty Retail	4.05	140,000	-1.34	1.80%	139.37	-0.71	16.18	4.10
STB	Banks	3.96	24,200	4.76	6.33%	1704.674	2.33	16.27	1.51
MSN	Food Products	3.89	99,000	1.02	2.36%	180.509	0.51	93.93	7.30
VCB	Banks	3.86	99,000	0.00	1.64%	140.791	0.00	19.90	3.91
VJC	Airlines	3.15	126,000	-0.94	2.00%	65.383	-0.39	#N/A N/A	4.72
HDB	Banks	2.86	26,850	0.19	0.94%	78.729	0.07	8.69	1.74
CTG	Banks	2.12	39,750	0.25	2.28%	318.919	0.07	10.81	1.75
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.77	95,700	-0.31	2.78%	55.744	-0.07	19.24	3.78
TPB	Banks	1.61	27,250	0.55	2.04%	65.434	0.12	7.15	1.57
VRE	Real Estate Management & Development	1.56	31,500	2.94	3.08%	236.536	0.58	30.05	2.44
PDR	Real Estate Management & Development	1.33	71,500	-0.97	1.99%	262.311	-0.17	26.49	6.54
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	34,850	0.87	4.23%	279.669	0.14	17.05	2.40
SSI	Capital Markets	1.19	32,100	0.94	2.68%	280.293	0.14	15.33	1.96
GAS	Gas Utilities	0.75	81,900	0.49	1.73%	51.712	0.05	19.97	3.24
REE	Industrial Conglomerates	0.68	51,000	0.00	2.00%	14.587	0.00	9.71	1.38
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	50,000	2.88	3.08%	69.415	0.23	69.16	2.88
BID	Banks	0.62	40,600	0.62	1.36%	56.027	0.05	23.34	2.14
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.55	12,200	0.83	3.72%	86.299	0.06	12.08	1.00
SBT	Food Products	0.48	20,450	0.99	2.72%	40.299	0.06	21.62	1.62
TCH	Machinery	0.47	22,000	1.15	2.53%	68.004	0.07	8.55	1.58
BVH	Beverages	0.41	57,400	0.88	1.41%	31.511	0.05	33.15	2.11

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn